

Thị trường dệt may khối SACU và cơ hội cho Việt Nam

Liên minh thuế quan Miền Nam Châu Phi (gọi tắt là SACU) với 5 quốc gia thành viên gồm có Nam Phi, Bostwana, Lesotho, Namibia và Swaziland đang có những biến chuyển mạnh mẽ đặc biệt về mặt kinh tế và được đánh giá là một khu vực thị trường đầy tiềm năng tại Châu Phi đối với hàng hóa xuất khẩu của nhiều nước trong số đó có các sản phẩm dệt may của Việt Nam.

Đôi nét về khối SACU

Liên minh thuế quan Miền nam Châu Phi là một trong những liên minh được hình thành sớm nhất trên thế giới vào năm 1910. Quy mô dân số của khối vào khoảng 57 triệu người, GDP năm 2010 đạt 375 tỉ USD trong đó Nam Phi chiếm tới 92% GDP của toàn khối và là quốc gia có tiếng nói rất quan trọng và sức ảnh hưởng tới mọi hoạt động của Liên minh.

Các quốc gia thành viên trong khối có sự khác biệt rất lớn về trình độ phát triển kinh tế. Nếu như Nam Phi và Bostwana được xếp vào danh sách các nước có mức thu nhập trung bình cao, Namibia và Swaziland thuộc các nước có mức thu nhập trung bình thấp thì Lesotho lại là quốc gia nằm trong danh sách các quốc gia kém phát triển nhất trên thế giới. Trong khi Nam Phi có cơ cấu hàng xuất khẩu tương đối đa dạng thì kinh tế của 4 quốc gia thành viên còn lại lại phụ thuộc vào một số sản phẩm xuất khẩu chủ yếu đó là kim cương, thịt bò đối với Botswana; kim cương, cá, thịt đối với Namibia; dệt may đối với Lesotho; đường và hoá chất dùng trong ngành công nghiệp thực phẩm đối với Swaziland. Năm 2010, kim ngạch xuất nhập khẩu của cả khối đạt 183 tỉ USD trong đó xuất khẩu đạt 90,53 tỉ USD và nhập khẩu 92,60 tỉ USD.

Hiện nay, kinh tế của các thành viên trong khối phụ thuộc chặt chẽ vào Nam Phi. Trao đổi thương mại nội khối của Bostwana, Namibia, Lesotho, Swaziland với Nam Phi chiếm gần 60% kim ngạch trao đổi thương mại của những quốc gia này với các nước trên thế giới. Không chỉ phụ thuộc vào thương mại, chính sách tiền tệ của các quốc gia thành viên này còn phụ thuộc chặt chẽ vào chính sách tiền tệ của Nam Phi. Lesotho, Namibia, Swaziland và Nam Phi đã thành lập khu vực đồng tiền chung. Đồng Loti của Lesotho, đồng Đô-la của Namibia và đồng lilangeni của Swaziland đã neo ngang giá với đồng Rand của Nam Phi. Mặc dù không phải là thành viên của khu vực đồng tiền chung này nhưng đồng Pula của Bostwana cũng đã neo giá vào đồng rand của Nam Phi.

Từ khi thành lập tới nay các thành viên khối SACU đã hai lần thay đổi hiệp định thành lập khối đó là vào các năm 1969 và năm 2002. Hiệp định SACU năm 2002 được ký kết vào 21/10/2002 và có hiệu lực kể từ 15/7/2004 hiện đang chi phối mọi hoạt động của Khối liên minh thuế quan này. Mục tiêu chính của Hiệp định SACU 2002 hướng tới tạo thuận lợi cho việc di chuyển hàng hoá của các thành viên trong khối; tạo ra các thể chế dân chủ, minh bạch, hiệu quả nhằm mang lại lợi ích thương mại bình đẳng cho tất cả các thành viên; thúc đẩy cạnh tranh công bằng trong khu vực; thúc đẩy các cơ hội đầu tư vào nội khối; đẩy mạnh phát triển kinh tế, đa dạng hoá, công nghiệp hoá nền kinh tế và nâng cao tính cạnh tranh của các quốc gia thành viên; thúc đẩy tiến trình hội nhập của các quốc gia thành viên vào nền kinh tế toàn cầu thông qua việc tăng cường thương mại và đầu tư; tạo thuận lợi cho việc phân chia các nguồn thu từ thuế hải quan; tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các chính sách và chiến lược chung của toàn khối.

Tình hình sản xuất dệt may

Trong khối SACU, qui mô của ngành dệt may có sự khác biệt tại từng quốc gia thành viên trong đó Nam Phi, Swaziland và Lesotho được xếp vào nhóm các nước có ngành dệt may phát triển nhất tại khu vực nam Sa-ha-ra. Xét về tổng thể có thể thấy ngành dệt may của các nước trong khối đều có qui mô không lớn.

Nam Phi hiện là quốc gia có ngành dệt may phát triển nhất trong khối nhưng cũng chỉ có khoảng gần 2.000 công ty sản xuất hàng dệt may trong đó ngành dệt có trên 350 nhà máy lớn. Tính trung bình mỗi năm ngành dệt may Nam Phi sản xuất ra một lượng vải dệt trị giá khoảng 1,76 tỉ USD và sản lượng quần áo may từ nguồn vải này lên tới 191 triệu đơn vị. Mặc dù qui mô của ngành không lớn so với các nước khu vực châu Á nhưng Nam Phi hiện là nước cung cấp tới 50% lượng vải dù và là nước sản xuất mặt hàng len lớn thứ 5 của thế giới. Trong giai đoạn hiện nay, ngành dệt may Nam Phi đang phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt của hàng nhập khẩu. Các nhà máy trong nước năng suất thấp hơn và không thể cạnh tranh về giá với hàng ngoại nhập khiến cho nhiều nhà máy phải đóng cửa hoặc thu hẹp sản xuất. Hiện hàng dệt may nhập khẩu chiếm tới trên 80% thị phần hàng dệt may tại Nam Phi.

Tại Swaziland, ngành dệt may của nước này chỉ có khoảng 22 nhà máy trong đó lĩnh vực dệt có 01 nhà máy dệt tổng hợp Tex-Ray khép kín từ các công đoạn dệt, nhuộm và may với qui mô 10.000 lao động. Sản phẩm chính của ngành dệt là vải dệt kim cotton với phần lớn sản phẩm được tiêu thụ trong nước và một phần nhỏ đã được xuất khẩu tới Lesotho và Madagascar bên cạnh đó các loại sợi cotton chải kỹ, sợi polyester và sợi tổng hợp polyester/rayon, rayon/cotton với công suất là 1 triệu pound sợi/tháng cũng đã được sản xuất tại Swaziland. Trong lĩnh vực may, hiện có khoảng 20 công ty sản xuất hàng may mặc đang hoạt động tại Swaziland với 20.000 lao động, chủ yếu vẫn làm theo hình thức may gia công xuất khẩu, cung ứng chủ yếu cho thị trường Mỹ. 90% sản phẩm may mặc của Swaziland được sản xuất phục vụ phân khúc thị trường giá thấp và giá trung bình tại Mỹ. 10% sản phẩm còn lại được xuất khẩu sang Nam Phi. Các sản phẩm chính của ngành đó là áo T-shirt, polo shirt, quần bò, váy bò.

Số lượng các nhà máy dệt của Lesotho hiện không nhiều với kỹ thuật lạc hậu và thu hút khoảng 8.000 lao động. Cả nước chỉ có một tổ hợp nhà máy dệt may khép kín từ các công đoạn dệt, nhuộm sợi, dệt vải và sau đó may các sản phẩm may mặc của công ty Nien Hsing Textile của Đài Loan. Tổng lượng sợi và vải ngành dệt nước này cung ứng ra thị trường trong nước và khu vực vào khoảng 11.000 tấn sợi bông và 18 triệu yard vải bò. Trong lĩnh vực may, theo Hiệp hội các nhà xuất khẩu dệt may Lesotho, nước này hiện có 11 công ty may sản xuất hàng dệt thoi, 28 công ty sản xuất hàng dệt kim và 06 nhà máy phụ trợ in, thêu, giặt. Ngành may mỗi năm sản xuất ra khoảng 116 triệu sản phẩm trong đó 90 triệu sản phẩm dệt kim và 26 triệu sản phẩm quần bò. Các sản phẩm may mặc của nước này hầu hết là các sản phẩm có mẫu mã đơn giản để phù hợp với trình độ tay nghề của công nhân vốn không cao và thời gian vận chuyển tới các thị trường xuất khẩu dài vì vậy không thể làm những sản phẩm có kiểu dáng phức tạp. Sản phẩm may mặc của Lesotho được sản xuất dưới dạng may gia công là chủ yếu. Hầu hết các sản phẩm may mặc của nước này xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ cho các hãng nổi tiếng như Wal-Mart, JC Penny, Children's Place, GAP, Levi's.

Bostwana có khoảng 38 nhà máy trong đó chỉ có 01 nhà máy dệt tổng hợp qui mô lớn là Nortex với sản phẩm chính là khăn tắm, cung ứng tới 70% nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu tới Nam Phi, Mauritius, Tanzania và Zimbabwe, 2 nhà máy dệt vải dệt kim và khoảng 31 công ty may với sản phẩm chính là áo T-shirt và quần áo vải bò.

Namibia có thể coi là quốc gia có ngành dệt may kém phát triển nhất trong khối. Điều này được thể hiện qua việc kể từ khi công ty Ramatex của Malaysia đóng cửa tất cả các nhà máy của mình tại Namibia vào năm 2008 vì hoạt động không có hiệu quả thì kể từ đó tới nay, nước này không có các sản phẩm dệt đủ tiêu chuẩn để xuất khẩu. Tình hình cũng không sáng sủa gì hơn trong ngành may. Sản xuất hàng may trong nước hiện chiếm một tỉ lệ rất nhỏ, không đủ phục vụ tiêu dùng trong nước.

Tình hình xuất, nhập khẩu dệt may

Mặc dù ngành dệt may của các nước trong khối SACU được hưởng ưu đãi mà Mỹ và EU dành cho hàng xuất khẩu của nước này nhưng nhìn chung qui mô xuất khẩu hàng dệt may vẫn còn rất nhỏ và không ổn định.

Nam Phi hiện đang là quốc gia có kim ngạch xuất nhập khẩu dệt may lớn nhất trong khối. Theo số liệu thống kê của Bộ Công Thương Nam Phi, kim ngạch xuất khẩu dệt may của nước này trong các năm 2007, 2008, 2009 và 2010 tương ứng là 720,22 triệu USD, 778,51 triệu USD, 663,29 triệu USD và 627,38 triệu USD. Trong năm 2010, 05 nước nhập khẩu hàng đầu dệt may của Nam Phi theo thứ tự là Trung Quốc, Ý, Séc, Anh và Ấn Độ với tổng kim ngạch xuất khẩu vào 5 thị trường này đạt 261,09 triệu USD, chiếm tới 42% tổng kim ngạch xuất khẩu toàn bộ mặt hàng dệt may của Nam Phi. Nam Phi vẫn phải đang nhập khẩu phần lớn hàng dệt may phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng trong nước của mình. Tính bình quân giai đoạn 2007-2010, tốc độ tăng trưởng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng này là 6,5%. Năm 2010, Nam Phi nhập khẩu 2,7 tỉ USD hàng dệt may, tăng 9% so với năm 2009. Số liệu thống kê của Bộ Công Thương Nam Phi cho thấy, năm 2010, 05 quốc gia có hàng dệt may xuất khẩu nhiều nhất sang Nam Phi là Trung Quốc (1,47 tỉ USD), Ấn Độ (163,97 triệu USD), Pakistan (109,92 triệu USD), Mauritius (86,19 triệu USD) và Đức (86,13 triệu USD). Tổng kim ngạch xuất khẩu của 5 nước này đạt 1,92 tỉ USD chiếm tới 71% tổng kim ngạch nhập khẩu của Nam Phi. Các mặt hàng dệt may Nam Phi nhập khẩu có kim ngạch cao trong năm 2010 là các mặt hàng thuộc chương 52 (188,42 triệu USD), chương 54 (240,79 triệu USD), chương 61 (638,50 triệu USD) theo bảng phân loại HS.

Lesotho là nước có kim ngạch xuất nhập khẩu dệt may lớn thứ hai trong khối. Trong giai đoạn 2007-2010, ngành dệt nước này đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 23%/năm nhưng mức kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng này vẫn còn rất nhỏ khi chỉ đạt khoảng 35,7 triệu USD trong năm 2010, trong đó mặt hàng vải bò chiếm tới 90% tổng kim ngạch xuất khẩu. 92% các mặt hàng dệt xuất khẩu của Lesotho được xuất chủ yếu tới các nước thuộc nam Sahara trong đó chủ yếu là Kenya, Madagasca và Mauritius. Lesotho chỉ có thể sản xuất được một chủng loại mặt hàng duy nhất là vải bò còn phải nhập khẩu toàn bộ các loại vải và nguyên phụ liệu may mặc khác. Năm 2010, nước này nhập khẩu gần 140 triệu USD hàng dệt các loại trong đó mặt hàng vải dệt kim chiếm tới 64% giá trị, vải dệt thoi 23%, chỉ may 3%, các phụ liệu may khác 5,5%. Hầu hết, nguyên phụ liệu này được nhập khẩu từ Hong Kong, Đài Loan và Trung Quốc. Đối với ngành may, hàng may mặc

do Lesotho sản xuất được xuất khẩu chủ yếu sang thị trường Mỹ nhờ những ưu đãi mà Lesotho được hưởng theo đạo luật AGOA. Hiện nay, kim ngạch xuất khẩu hàng may mặc của nước này dao động trong khoảng từ 400-500 triệu USD, trong đó 97% là được xuất khẩu vào thị trường Mỹ. Chỉ một phần nhỏ hàng may mặc được xuất khẩu tới Canada, EU và Nhật Bản. Với quy mô thị trường tương đối nhỏ, thu nhập đầu người còn thấp vì vậy kim ngạch nhập khẩu hàng may mặc của nước này rất khiêm tốn hiện chỉ vào khoảng 10-15 triệu USD/năm.

Do quy mô của ngành nhỏ cũng như dân số không lớn kim ngạch xuất nhập khẩu dệt may của Swaziland rất khiêm tốn. Trong giai đoạn 2006-2010, tốc độ tăng trưởng bình quân của xuất khẩu các mặt hàng dệt và nguyên phụ liệu may đạt bình quân 10%/năm với mức kim ngạch xuất khẩu trong năm 2010 đạt 14,12 triệu USD, trong đó xuất khẩu phụ liệu may mặc (chủ yếu là khóa có nhãn hiệu YKK do Nhật Bản đầu tư) chiếm tới 53% giá trị kim ngạch xuất khẩu, tiếp đó là sợi chiếm 39%. Thị trường xuất khẩu chính của Swaziland đối với nhóm hàng này là các nước khu vực nam Xa-ha-ra (chiếm 49%), EU 34%. Cũng trong giai đoạn này, kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng này tăng trưởng 12%/năm. Các mặt hàng nhập khẩu chính của Swaziland đó là vải dệt kim chiếm 62% giá trị kim ngạch nhập khẩu trong năm 2010, vải dệt thoi 16%, chỉ may và các phụ liệu may mặc khác chiếm 13%. Tổng giá trị nhập khẩu của nhóm hàng dệt và phụ liệu may đạt 60,74 triệu USD. Đối với nhóm hàng may mặc, có một sự chênh lệch rất lớn giữa kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu trong đó kim ngạch nhập khẩu rất nhỏ. Năm 2010, Swaziland xuất khẩu 160 triệu USD hàng may mặc trong khi chỉ nhập khoảng 3,5 triệu USD.

Đối với Bostwana, trong giai đoạn 2006-2010, kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm dệt của nước này tăng trưởng cao hơn các sản phẩm may mặc với mức 50%/năm cho ngành dệt và 9% cho ngành may. Năm 2010, Bostwana xuất khẩu một lượng hàng dệt may trị giá 57,74 triệu USD trong đó các sản phẩm may chiếm tới 91% giá trị kim ngạch xuất khẩu của ngành. Các sản phẩm dệt được xuất khẩu chủ yếu tới các nước trong khu vực còn các sản phẩm may được xuất khẩu tới Mỹ. Nhập khẩu dệt may của Bostwana có tốc độ tăng trưởng thấp hơn so với xuất khẩu trong giai đoạn 2006-2010, chỉ 5% đối với nhóm hàng dệt và 9% đối với nhóm hàng may. Kim ngạch nhập khẩu hàng may mặc đạt 95,94 triệu USD và hàng dệt đạt 17,27 triệu USD.

Xuất nhập khẩu dệt may của Namibia có kim ngạch nhỏ nhất trong khối. Năm 2010, kim ngạch xuất khẩu hàng may mặc chỉ đạt gần 30 triệu USD và kim ngạch nhập khẩu cũng chỉ đạt 6,33 triệu USD.

Thủ tục Hải quan, quy tắc xuất xứ và thuế nhập khẩu hàng dệt may

Hàng hoá khi nhập khẩu vào các quốc gia thành viên SACU có thể thông quan tại cảng đến đầu tiên (thông thường là một cảng của Nam Phi) hoặc có thể chuyển khẩu tới một cảng khác của bất kỳ quốc gia thành viên nào để thông quan. Hàng hoá di chuyển trong nội khối được miễn thuế hải quan nhưng vẫn phải chịu sự giám sát Hải quan. Các quốc gia thành viên của khối đều áp dụng phương pháp xác định giá trị hải quan được qui định tại Luật về thuế Hải quan và tiêu thụ đặc biệt năm 1964 của Nam Phi theo đó giá trị hải quan của hàng nhập khẩu được tính trên trị giá giao dịch FOB của hàng nhập khẩu. Nếu giá trị giao dịch của hàng hoá không thể xác định thì giá trị Hải quan được xác định theo Hiệp định về định giá Hải quan của WTO.

Các quốc gia thành viên SACU đều có qui định về quy tắc xuất xứ ưu đãi và không ưu đãi. Các quy tắc xuất xứ đối với hàng hoá không ưu đãi được qui định tại Luật thuế Hải quan và thuế tiêu thụ đặc biệt tại mỗi quốc gia thành viên, mô phỏng theo luật của Nam Phi. Theo Luật về Thuế Hải quan và thuế tiêu thụ đặc biệt của Hải quan Nam Phi, năm 1964, hàng hoá được coi là sản xuất, chế tạo tại một lãnh thổ quốc gia nào đó nếu ít nhất 25% (hoặc một tỉ lệ % khác do Chủ tịch Ủy ban Thuế Hải quan và thuế tiêu thụ đặc biệt quyết định) chi phí sản xuất mà được biểu hiện bằng giá trị nguyên vật liệu sản xuất tại quốc gia đó và công đoạn cuối của quá trình sản xuất sản phẩm được thực hiện tại lãnh thổ đó.

Về thuế nhập khẩu, Nam Phi được phép qui định mức thuế MFN cho toàn khối sau khi đã tham vấn các quốc gia thành viên. Mức thuế MFN trung bình hiện nay của khối là 8.1%. Trong đó mức thuế MFN trung bình đối với các sản phẩm nông nghiệp (theo định nghĩa của WTO) trung bình là 10.1%, các sản phẩm phi nông nghiệp 7.8%, hàng chế tạo là 8.5%. Hàng dệt may khi nhập khẩu vào các thành viên của khối SACU sẽ phải chịu mức thuế suất nhập khẩu như sau:

Biểu thuế nhập khẩu hàng dệt may của các nước trong khối SACU

Đơn vị tính: %

Số TT	Nhóm mặt hàng	Biên độ thuế	Thuế Trung bình
1	Chương 50	0	0
2	Chương 51	0-22	7.9
3	Chương 52	0-22	18.5
4	Chương 53	0-22	3.8
5	Chương 54	0-22	15
6	Chương 55	0-22	16.1
7	Chương 56	0-20	14.1
8	Chương 57	5-30	26.4
9	Chương 58	0-25	17.2
10	Chương 59	0-22	10.9
11	Chương 60	0-22	16.7
12	Chương 61	0-40	37.6
13	Chương 62	0-40	36.5
14	Chương 63	0-60	25.2

Những thuận lợi, thách thức của ngành

Thuận lợi cơ bản của ngành dệt may các nước trong khối SACU đều được hưởng những ưu đãi khi xuất khẩu sang thị trường Mỹ và EU, đây chính là điểm hấp dẫn nhất đối với các nhà đầu tư nước ngoài khi quyết định đầu tư vào ngành dệt may tại khu vực.

Một thuận lợi khác đó là ngành dệt may hiện đều nhận được sự quan tâm của chính phủ các nước thành viên trong khối. Một số chính phủ như Lesotho, Swaziland còn coi dệt may là ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước vì đây là ngành tạo ra nhiều công việc làm cho người dân các nước khu vực vốn là nơi có tỉ lệ thất nghiệp cao, bình quân là 25%. Chính phủ các nước đều có các chính sách ưu đãi thu hút đầu tư nước ngoài vào ngành dệt may giúp ngành có nhiều cơ hội phát triển.

Nam Phi hiện là nước được đánh giá có điều kiện thuận lợi nhất cho phát triển ngành trong khối SACU đó là vì nước này có một hệ thống cơ sở hạ tầng tiên tiến, phát triển nhất châu Phi cũng như so với nhiều nước đang phát triển khác trên

thế giới. Cơ sở hạ tầng tiên tiến của nước này thể hiện ở việc diện tích đường rải nhựa lớn gấp 15 lần so với mức trung bình của châu Phi tính trên 1000 km² đất, gấp 10 lần về đường ray xe lửa và chiếm gần 60% tổng số thuê bao điện thoại của toàn châu lục và có một hệ thống cảng biển với các phương tiện bốc dỡ tiên tiến, hiện đại vào bậc nhất thế giới. Không những vậy, sản lượng điện của Nam Phi luôn luôn đáp ứng đủ cho các hoạt động sản trong khi nhiều nước khu vực phải đối mặt với sự thiếu điện. Hạ tầng cơ sở hiện đại đã giúp cho việc sản xuất của ngành dệt may của nước này có chi phí sản xuất tương đối thấp làm gia tăng tính cạnh tranh của sản phẩm ngành. Bên cạnh đó là môi trường pháp lý, hệ thống luật pháp tương đối đồng bộ, các chính sách ưu đãi đầu tư thông thoáng đã giúp cho nước này có nhiều lợi thế trong việc thu hút đầu tư nước ngoài vào ngành dệt may.

Không có được cơ sở hạ tầng tiên tiến hiện đại như Nam Phi nhưng có thể thấy rõ lợi thế rất lớn của các quốc gia khác trong khối là chi phí lao động làm việc trong ngành thấp hơn so với Nam Phi trong khi ngành dệt may là ngành sử dụng nhiều lao động.

Bên cạnh những thuận lợi, ngành dệt may của khối SACU cũng gặp phải khó khăn những thách thức không nhỏ, đó là:

Ngoại trừ Nam Phi, các nước còn lại trong khối đều có cơ sở hạ tầng yếu kém, thiếu lao động có tay nghề, chi phí vận tải cao và thiếu thông tin thị trường. Cơ sở hạ tầng yếu kém đã cản trở thu hút đầu tư vào ngành chẳng hạn như tại Lesotho, nước này có được thuận lợi là tiếp cận với hệ thống giao thông vận tải phát triển của Nam Phi nhưng chất lượng đường bộ và đường sắt của quốc gia này rất yếu kém khi so sánh với các đối thủ cạnh tranh khác. Ngay cả như hạ tầng của ngành nước cũng được đánh giá chưa đáp ứng được yêu cầu của ngành mặc dù Lesotho là nước có nguồn tài nguyên nước phong phú. Nguồn nước phục vụ cho ngành hầu như không được xử lý vì vậy không thể sử dụng cho dệt vải và nhuộm vì đầu tư xử lý nước đòi hỏi nguồn vốn rất lớn.

Tỉ lệ lao động có tay nghề thấp chiếm một tỉ lệ không nhỏ trong ngành, ngoại trừ tại Nam Phi, các công ty dệt may tại các thành viên khác trong khối hầu như phải phụ thuộc vào các nhà quản lý và kỹ thuật nước ngoài. Người lao động trong nước không thể đáp ứng được các vị trí công việc này. Bên cạnh đó, tỉ lệ người nhiễm HIV tại các nước khu vực là khá cao vì vậy số giờ làm cho các chủ doanh nghiệp phải giảm đi sáng kể vì các công nhân bị ốm và dành thời gian chăm sóc các thành viên gia đình. Theo Ngân hàng thế giới, chẳng hạn như tại Lesotho tỉ lệ nhiễm HIV của nước này khoảng 30% và có tới 60% lực lượng bị nhiễm HIV.

Xuất phát điểm của dệt may hầu hết các nước trong khối còn thấp, công nghiệp phụ trợ chưa thực sự phát triển, nguyên phụ liệu chủ yếu nhập khẩu làm gia tăng chi phí, tỷ lệ gia công cao, năng lực cạnh tranh còn yếu. Ngoài ra, dệt may vẫn xuất khẩu phần lớn theo phương thức gia công, hiệu quả sản xuất thấp.

Cuối cùng, tất cả các công ty của ngành tại các nước khu vực trừ Nam Phi đều là các công ty nước ngoài vì vậy sự phát triển của ngành phụ thuộc hoàn toàn vào các công ty nước ngoài và chắc chắn sẽ làm cho ngành dệt may phát triển bấp bênh và không ổn định./.

Cơ hội cho hàng dệt may xuất khẩu của Việt Nam

Ngành dệt may là một trong những ngành có tốc độ tăng trưởng nhanh và ổn định trong nhiều năm qua, đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế-xã hội của Việt Nam. Trong cạnh tranh quốc tế, đây cũng là ngành mà Việt

Nam có thể mạnh - Việt Nam là một trong số 10 quốc gia có kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may lớn nhất thế giới. Tuy nhiên, sự hiện diện nhóm hàng này của Việt Nam tại thị trường khối vẫn còn khá khiêm tốn. Các số liệu thống kê cho thấy Nam Phi được coi là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam trong khối tuy nhiên mức kim ngạch xuất khẩu cũng rất nhỏ chỉ đạt 22,73 triệu USD trong năm 2010, đứng thứ 18 và chỉ chiếm 0,8% tổng kim ngạch nhập khẩu của Nam Phi. Kim ngạch xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang 4 nước còn lại của khối trong năm 2010 cũng chỉ là 149.124 USD. Tuy nhiên có thể thấy, nhóm hàng dệt may của Việt Nam hoàn toàn có thể gia tăng kim ngạch bởi vì:

Hàng dệt may của Việt Nam đã bước đầu tạo được chỗ đứng tại thị trường các nước trong khối, đặc biệt là thị trường Nam Phi thị trường nhập khẩu dệt may lớn nhất của khối, thể hiện kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này đang có xu hướng gia tăng, bình quân tăng trưởng 64%/năm trong giai đoạn 2008-2010. Ngoài ra, với trang thiết bị của ngành may mặc nước ta đã được đổi mới và hiện đại hoá đến 90%. Các sản phẩm xuất khẩu đã có chất lượng ngày một tốt hơn và được thị trường khu vực chấp nhận và đánh giá cao như áo sơ mi, quần âu,...hoàn toàn có thể gia tăng mạnh kim ngạch trong thời gian tới.

Lợi thế cơ bản của hàng dệt may Việt Nam đó là chi phí lao động để tạo ra sản phẩm thấp so với nhiều nước châu Á và thậm chí ngay cả với một số nước trong khối SACU đồng thời với kỹ năng, tay nghề may tốt và năng suất cao đã góp phần nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm dệt may Việt Nam. Việt Nam đang có nguồn nhân lực dồi dào với dân số cả nước gần 86 triệu người (tính đến ngày 1/4/2009), là nước đông dân thứ 13 trên thế giới và thứ 3 trong khu vực. Trong đó, số người trong độ tuổi lao động tăng nhanh, chiếm một tỉ lệ cao khoảng 67% dân số cả nước và Việt Nam đang ở thời kỳ có cơ cấu dân số vàng. Với cơ cấu dân số thuận lợi, lực lượng lao động trẻ cùng với mức giá nhân công thấp trung bình chỉ khoảng 74 USD/ tháng so với mức trung bình hiện nay là 197 USD/tháng tại Trung Quốc và 77 USD/tháng tại thị trường Ấn Độ đang là một lợi thế cơ lớn trong giai đoạn hiện nay của Việt Nam. Với lợi thế về chi phí nhân công thấp so với các nước Trung Quốc, Ấn Độ, Thái Lan đã giúp cho hàng hoá Việt Nam có nhiều lợi thế cạnh tranh tại thị trường khu vực SACU đặc biệt là tại Nam Phi nơi có mức thu nhập bình quân đầu người bình quân là 10.300 USD/năm và chi phí cho nhân công rất cao.

Một thuận lợi khác là hiện nay, Trung Quốc - đối thủ cạnh tranh chính của Việt Nam tại thị trường khu vực đang có xu hướng giảm dần sự tham gia trong các lĩnh vực xuất khẩu có giá trị gia tăng thấp để tập trung nguồn lực sản xuất vào các mặt hàng có giá trị gia tăng cao hơn, do đó phần nào giảm bớt tính khốc liệt của cạnh tranh trên thị trường dệt may xuất khẩu mà Việt Nam hiện đang là một chủ thể tích cực.

Hiện nay, Việt Nam đã thành viên của WTO và các nước trong khối cũng đều là thành viên của tổ chức thương mại thế giới này vì vậy hàng dệt may của Việt Nam khi xuất khẩu vào các nước thành viên SACU sẽ nhận được đối xử tối huệ quốc mà nước thành viên ấy dành cho các thành viên WTO khác. Điều này có nghĩa là về số lượng xuất khẩu, doanh nghiệp dệt may có thể tự do xuất khẩu theo nhu cầu thị trường Hơn nữa, với những thị trường còn tương đối khó khăn và nhiều rủi ro tại một số thị trường khu vực thì cơ chế giải quyết tranh chấp của

WTO sẽ là một biện pháp tương đối hữu hiệu để xử lý những vụ kiện thương mại nếu xảy ra./.

Phạm Thế Cường